

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2018
“Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Bích Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Lê Văn Hùng.**

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2018 về việc “**Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 09/7/2018, quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 08/8/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị C (Tâm), sinh năm 1975; HKTT: 335 ấp C, Thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tạm trú: 398 ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Lê Văn Bé P, sinh năm 1974; Địa chỉ: 398 ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị C trình bày:

Chị C và anh P chung sống với nhau năm 1994 đăng ký kết hôn ngày 04/05/2009 tại UBND Thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Chị C và anh P quá trình chung sống cũng nhiều lần phát sinh mâu thuẫn do chị C làm ăn thất bại anh P thường xuyên nhậu về chửi mắng, đánh đập chị C, sự việc bị anh P đánh chị C có lần báo với Công an xã B, công an xã có mời chị C và anh P đến giải quyết, anh P hứa khắc phục nhưng không thực hiện mà tiếp tục đánh chị C còn hăm dọa sẽ giết chị C nên chị C không dám về nhà ra mướn nhà ở riêng cùng con gái, chị C và anh P đã ly thân từ tháng 12/2017 đến nay.

Quá trình chung sống chị C với anh P có 02 con chung là Lê Trung H, sinh năm 1995 hiện đã trưởng thành; Lê Ngọc T, sinh ngày 31/9/2009 hiện chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nay chị C xin ly hôn với anh P, chị C yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Trâm, chị C có đủ điều kiện về kinh tế và các điều kiện khác để nuôi con không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, con tên Hậu đã trưởng thành chị C không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn Lê Văn Bé P trình bày: Anh P và chị C chung sống với nhau năm 1994 đăng ký kết hôn ngày 04/05/2009 tại UBND Thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Chị C và anh P quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do chị C ra ngoài làm ăn thất bại anh P có nói chị C làm gì cũng tính kỹ trước khi làm, chị C không nghe nên vợ chồng bất đồng, anh P và chị C có bàn với nhau bán đất chung của vợ chồng để lấy tiền cưới vợ cho con tên Hậu, sau khi bán đất mua vàng thì chị C thường xuyên đeo vàng nên anh P sợ ra đường gặp nguy hiểm nên không đồng ý, anh P thừa nhận có đánh chị C và chị C có báo sự việc với Công an xã B và Công an xã có mời anh P làm việc, anh P hứa sửa chữa không đánh chị C nữa, nhưng sau đó anh P có đánh chị C một lần nữa nên chị C dẫn con gái tên Trâm bỏ nhà đi từ tháng 12/2017 đến nay. Anh P thừa nhận việc đánh vợ là sai nên anh P có xin lỗi và kêu chị C quay về nhưng chị C không đồng ý.

Quá trình chung sống chị C với anh P có 02 con chung là Lê Trung H, sinh năm 1995 hiện đã trưởng thành, Lê Ngọc T, sinh ngày 31/9/2009 hiện chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nay chị C xin ly hôn, anh P không đồng ý, nếu chị C cương quyết ly hôn anh P đồng ý chị C tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Trâm, anh P không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung anh P và chị C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày và yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị C xin ly hôn với anh P yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Anh P là bị đơn trong vụ án đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị C và anh Lê Văn Bé P được xác lập năm 1994, đăng ký kết hôn năm 2009, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng đã có thời gian dài hạnh phúc và đã có 02 con chung. Chị C trình bày cho rằng anh P thường xuyên nhậu về chửi mắng, đánh đập chị C sự việc bị anh P đánh đập có lần chị C có báo với Công an xã B, công an xã có mời anh P đến giải quyết, anh P hứa khắc phục nhưng không thực hiện mà tiếp tục đánh chị C còn hăm dọa sẽ giết chị C nên chị C không dám về nhà ra mướn nhà ở riêng cùng con gái, chị C và anh P đã ly thân từ tháng 12/2017 đến nay. Nay chị C yêu cầu xin ly hôn với anh P. Anh P trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị C ra ngoài làm ăn thất bại anh P có nói chị C làm gì cũng tính kỹ trước khi làm, chị C không nghe nên vợ chồng bất đồng, anh P và chị C có bàn với nhau bán đất chung của vợ chồng để lấy tiền cưới vợ cho con tên Hậu, sau khi bán đất mua vàng chị C thường xuyên đeo vàng nên anh P sợ ra đường gặp nguy hiểm nên không đồng ý cho chị C đeo, anh P thừa nhận có đánh chị C và chị C có báo sự việc bị anh P đánh với Công an xã B và Công an xã có mời anh P làm việc, anh P hứa sửa chữa không đánh chị C nữa, nhưng sau đó anh P có đánh chị C một lần nữa nên chị C dẫn con bỏ nhà đi từ tháng 12/2017 đến nay. Anh P thừa nhận việc đánh vợ là sai nên anh P có xin lỗi và kêu chị C quay về nhưng chị C không đồng ý và anh P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị C.

Xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy: tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình 2014 có quy định **“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 quy định định “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”** Xét về bản chất thực của quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh P đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nghĩ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị C và anh P có 02 con chung là Lê Trung H, sinh năm 1995 hiện đã trưởng thành, Lê Ngọc T, sinh ngày 31/9/2009 hiện chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Trâm không yêu cầu Phúc cấp dưỡng nuôi con. Anh P cũng đồng ý để chị C tiếp tục trực tiếp nuôi con tên Trâm, anh P không cấp dưỡng nuôi con. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị C phải chịu án phí ST.HNGĐ theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 19, Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị C, chị Lê Thị C được ly hôn với anh Lê Văn Bé P .

Về nuôi con chung: chị Lê Thị C được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con Lê Ngọc T, sinh ngày 31/9/2009 hiện chị C đang trực tiếp nuôi dưỡng. chị C không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền thăm con, chăm sóc giáo dục con chung, chị C và các thành viên trong gia đình không ai được quyền cản trở anh P thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị C có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, tiền án phí của chị C được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp ngày 08/6/2018 theo biên lai số 0001615 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, chị C không phải nộp thêm.

Án xử có đủ mặt các đương sự, báo cho các bên biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.V;
- CC THA-DS H.V;
- Các đ/s;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Trương Thị Bích Thủy